

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-PT

Ngày 03/12/2021

*“V/v tranh chấp chia tài sản
chung sau ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: - Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Bà Hoàng Thị Hải Hường.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Thất Tùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/12/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2021/TLPT-HNGĐ ngày 01/10/2021, về việc “Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 55/2021/HNGĐ-ST ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐ-PT ngày 19/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐ-PT ngày 03/11/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Luận, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 03, đường Trần Quang Khải 7, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

*** Bị đơn:** Chị Vũ Thị Hằng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 62 đường Trần Khát Chân, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:** Luật sư Nguyễn Đức Tuân - Công ty TNHH Quang Minh THL - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đoàn Văn Cường, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 51 đường Trần Quang Khải 1, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

2. Công ty TNHH xây dựng Hiệp Minh.

Địa chỉ: Số 117 đường Trần Quang Khải, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

3. Chị Dương Thị Thu Hồng.

Địa chỉ: Số nhà 35 đường Trần Đình Ngọc, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

4. Anh Hoàng Văn Thành.

Địa chỉ: Số nhà 233 đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

* *Người kháng cáo:* Chị Vũ Thị Hằng- là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Luận trình bày:*

Anh và chị Vũ Thị Hằng kết hôn năm 2003, tại Bản án số 46/2019/HNGĐ-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã giải quyết anh và chị Hằng ly hôn, nhưng chưa giải quyết về tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Trong thời kỳ còn quan hệ hôn nhân, bố mẹ anh có cho tiền để mua 01 mảnh đất tại nhà 60, đường Trần Quang Khải 5, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang của Công ty TNHH Hồ Bắc vào năm 2009, trong năm 2009 được cấp sổ bìa đỏ mang tên anh và chị Hằng, năm 2010 anh và chị Hằng xây nhà 3 tầng trên đất này, khi giải quyết ly hôn tại Tòa án năm 2019 hai bên không yêu cầu chia tài sản nên đất và nhà tại nhà 60, đường Trần Quang Khải 5, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang chưa được phân chia. Sau khi giải quyết ly hôn xong, ngày 10/10/2019 anh và chị Hằng thống nhất bán thửa đất này được 1.610.000.000đồng cho bà Trịnh Thị Thủy, số tiền này sử dụng 1.000.000.000đồng để mua thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65 (Đo đạc năm 2009), diện tích 58,74 m² tại khu dân cư mới đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, đất được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp Giấy CNQSD đất, số vào sổ cấp GCN: CS 07021 T115-Q37 ngày 08/7/2019 mang tên ông Cao Tiến Dũng và bà Dương Thị Yến, ngày 16/12/2019 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang chỉnh lý trang 3 mang tên ông Nguyễn Văn Luận, bà Vũ Thị Hằng, ngày 09/3/2020 anh và chị Hằng cùng xây nhà trên đất mới

mua này, số tiền còn lại khi mua đất là 610.000.000 đồng anh và chị Hằng sử dụng 380.000.000 đồng để xây nhà trên đất, số tiền còn lại là 230.000.000 đồng anh và chị Hằng chia đôi, mỗi người sử dụng một nửa số tiền này. Nay anh xác định đất và nhà hiện nay tại: Nhà 03, đường Trần Quang Khải 7, tổ 6, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang là tài sản chung của anh và chị Hằng có nguồn gốc từ tài sản nhà và đất của anh và chị Hằng chưa chia trong thời kỳ hôn nhân bán đi mà có, nên anh yêu cầu chia đôi nhà và đất này, người nào nhận quyền sử dụng đất và nhà thì trả cho người kia $\frac{1}{2}$ giá trị bằng tiền. Ngoài tài sản chung này anh và chị Hằng không có tài sản chung gì khác, không có công nợ chung gì.

** Bị đơn là chị Vũ Thị Hằng trong quá trình tố tụng tại Tòa án trình bày như sau:*

Chị và anh Nguyễn Văn Luận kết hôn năm 2003, tại Bản án số 46/2019/HNGĐ-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã giải quyết cho ly hôn, nhưng chưa giải quyết về tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Trong thời kỳ còn quan hệ hôn nhân, chị và anh Luận mua 01 mảnh đất tại nhà 60, đường Trần Quang Khải 5, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang vào năm 2007, trong năm 2009 được cấp sổ bìa đỏ mang tên chị và anh Luận, năm 2010 chị và anh Luận xây nhà 3 tầng trên đất này. Chị xác định đây là tài sản chung của chị và anh Luận trong thời kỳ hôn nhân, khi ly hôn không yêu cầu chia tài sản nên tài sản chung này chưa được phân chia. Ngày 10/10/2019 chị và anh Luận thống nhất bán thửa đất này cho bà Trịnh Thị Thủy, số tiền bán được bao nhiêu chị không nhớ rõ, nhưng sau khi bán nhà đất dành trả nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, còn lại 1.000.000.000 đồng chị và anh Luận mỗi người cầm 500.000.000 đồng. Sau này hai người lại góp tiền mỗi người 500.000.000 đồng để mua thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65, diện tích 58,74 m² tại khu dân cư mới đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, đất được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp Giấy CNQSD đất, số vào sổ cấp GCN: CS 07021 T115-Q37 ngày 08/7/2019 mang tên ông Cao Tiến Dũng và bà Dương Thị Yến hết 1.000.000.000 đồng, ngày 16/12/2019 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang chỉnh lý trang 3 mang tên ông Nguyễn Văn Luận, bà Vũ Thị Hằng.

Ngày 09/3/2020 chị và anh Luận xây nhà trên đất mới mua này, nguồn tiền xây nhà trên đất mới này là nguồn tiền của riêng chị, chị đứng ra thuê người xây dựng, trả tiền mua nguyên vật liệu, thuê ông Đoàn Văn Cường xây dựng nhà, việc thuê xây dựng chỉ thỏa thuận miệng, chị đã trả công cho ông Cường tổng số 75.000.000 đồng bằng hình thức 03 lần chuyển khoản cho bà Trần Thị Thu Hiền là vợ ông Cường (chuyển khoản một lần 20.000.000 đồng, hai lần khác mỗi lần 15.000.000 đồng), một lần trả tiền mặt cho vợ chồng ông Cường là 25.000.000 đồng, ông Cường và bà Hiền ở số nhà 51, đường Trần Quang Khải, phường Thọ

Xương, thành phố Bắc Giang. Vật liệu xây dựng chị mua của Công ty TNHH xây dựng Hiệp Minh, địa chỉ: số 117, đường Trần Quang Khải, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, chị đã thanh toán tổng số tiền là 90.000.0000 đồng cho Công ty TNHH xây dựng Hiệp Minh. Ngoài ra, chị mua cát sỏi của nhà anh chị Hảo-Hồng, đã trả 45.000.000 đồng cho nhà Hảo-Hồng trong đó có 15.000.000 đồng chuyển khoản cho chị Dương Thị Thu Hồng, trả 30.000.000 đồng tiền mặt; đồ điện nước chị mua của anh Hoàng Văn Thành ở tại đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, số tiền đã thanh toán chuyển khoản 10.000.000đồng, còn lại mua lát vật của anh Thành chị trả tiền mặt nên không nhớ rõ; chị trả công thi công điện nước cho anh Phạm Thái Sơn bằng chuyển khoản hết 5.000.000đồng, ngoài ra còn mua lát vật khác phục vụ thi công nhà nhưng không nhớ hết.

Chị xác định quyền sử dụng đất là tài sản chung của chị và anh Luận, còn công trình nhà trên đất này là của riêng chị, hoàn toàn do chị bỏ tiền ra để xây dựng, anh Luận chỉ đứng ra trông xây dựng nhà, nhà chỉ xây từ đầu tháng 3/2020 đến cuối tháng 4/2020 thì dừng không xây dựng nữa do mâu thuẫn giữa chị với anh Luận và do dịch Covid. Đối với công nợ thì giữa chị và anh Luận không có nợ chung gì trong thời kì hôn nhân cũng như sau hôn nhân.

* Ngày 23/4/2021 bố mẹ đẻ của chị Vũ Thị Hằng là ông Vũ Văn Út và bà Thân Thị Khấp nộp đơn với nội dung yêu cầu anh Nguyễn Văn Luận phải trả ông Út 100.000.000đồng và trả bà Khấp 250.000.000đồng.

** Quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ như sau:*

Tại Biên bản định giá, thẩm định tại chỗ ngày 05/4/2021 đã xác định giá trị tài sản tranh chấp như sau:

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65, diện tích 58,74 m² tại khu dân cư mới, đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, giá chuyển nhượng tại thị trường là 25.500.000 đồng/m².

- Công trình gắn liền với đất là nhà 03 tầng đang xây dựng chưa hoàn thiện nên đề nghị thuê tư vấn tính dự toán chi tiết, sau khi có kết quả sẽ tiến hành định giá xác định giá trị công trình.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 05/7/2021 theo yêu cầu định giá của chị Hằng, đã xác định như sau:

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65, diện tích 58,74 m² tại khu dân cư mới, đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, giá chuyển nhượng tại thị trường là 18.500.000 đồng/m² x 58,74m² = 1.086.690.000 đồng.

- Giá trị công trình nhà ở 03 tầng đang xây dựng trên đất có giá trị 380.000.000đồng.

Với nội dung trên Bản án sơ thẩm số 55/2021/HNGĐ-ST ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã xử:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 59 và điểm d khoản 2 Điều 62 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 210 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chia tài sản chung của anh Nguyễn Văn Luận và chị Vũ Thị Hằng như sau:

1.1. Giao cho chị Vũ Thị Hằng được quyền sử dụng đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65 (Đo đạc năm 2009), diện tích 58,74 m² tại khu dân cư mới đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, đất được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp Giấy CNQSD đất, sổ vào sổ cấp GCN: CS 07021 T115-Q37 ngày 08/7/2019 mang tên ông Cao Tiến Dũng và bà Dương Thị Yến, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang chỉnh lý trang 3 mang tên ông Nguyễn Văn Luận, bà Vũ Thị Hằng ngày 16/12/2019, và quyền sở hữu công trình nhà 03 tầng (đang xây dựng chưa hoàn thiện) gắn liền với đất.

1.2. Chị Vũ Thị Hằng có nghĩa vụ trích chia tài sản theo giá trị cho anh Nguyễn Văn Luận tính bằng tiền là 733.345.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 20/8/2021, chị Vũ Thị Hằng là bị đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Đề nghị sửa bản án số 55/2021/HNGĐ-ST ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, vì đã xử sai pháp luật gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị. Theo đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định ngôi nhà 03 tầng xây thô trên thửa số 76, tờ bản đồ số 65, diện tích 58,74m² tại địa chỉ số 03, đường Trần Quang Khải 7, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang là tài sản riêng của chị, do chị bỏ tiền riêng ra xây nhà chứ không phải là tài sản chung của chị và anh Nguyễn Văn Luận.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Luận không rút đơn khởi kiện và bị đơn là chị Vũ Thị Hằng không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn là chị Vũ Thị Hằng Có đơn xin xét xử vắng mặt và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hằng trình bày: Chị kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc xác định tài sản trên đất là tài sản chung của chị và anh Luận. Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung

của anh Luận đối với phần tài sản trên đất. Vì đây là tài sản riêng của chị, chị đã bỏ công sức và tiền riêng của chị để xây. Toàn bộ tiền công xây dựng và việc mua vật liệu xây dựng là không do chị đứng ra trả, có xác nhận của người làm chứng. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hằng, xác định toàn bộ ngôi nhà xây thô xây dựng trên thửa đất số 03, Trần Quang Khải là tài sản riêng của chị Hằng, không phải là tài sản chung của chị và anh Luận.

- Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Luận trình bày: Anh không đồng ý với nội dung kháng cáo của chị Hằng. Anh xác định đất và nhà hiện nay tại số 03, Trần Quang Khải 7, tổ 6, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang là tài sản chung của anh và chị Hằng có nguồn gốc từ tài sản nhà và đất của anh và chị Hằng chưa chia trong thời kỳ hôn nhân bán đi mà có, anh chị bán nhà cũ được 1.610.000.000đồng, sử dụng 1.000.000.000đồng để mua thửa đất hiện nay đang tranh chấp, số tiền còn lại sau khi mua đất 610.000.000đồng anh và chị Hằng sử dụng 380.000.000đồng để xây nhà trên đất, số tiền còn lại 230.000.000đồng chị Hằng vẫn giữ trong tài khoản nhưng anh không yêu cầu gì đối với số tiền này. Chị Hằng trình bày nhà trên đất là tài sản riêng của chị là không có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định pháp luật; Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị Hằng, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chị Hằng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Vũ Thị Hằng đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Hằng.

[2]. Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của chị Vũ Thị Hằng đề nghị xác định ngôi nhà 03 tầng xây thô trên thửa số 76, tờ bản đồ số 65, diện tích 58,74m² tại địa chỉ số 03, đường Trần Quang Khải 7, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang là tài sản riêng của chị, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quyền sử dụng đất tại thửa số 76, tờ bản đồ số 65, diện tích 58,74m² tại địa chỉ số 03, đường Trần Quang Khải 7, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang: Các đương sự đều xác định Quyền sử dụng đất thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65 (Đo đạc năm 2009), diện tích 58,74 m² tại khu dân cư mới đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang là tài sản chung của anh Luận và chị Hằng.

[2.2]. Xét nội dung kháng cáo của chị Hằng đề nghị xác định ngôi nhà 03 tầng xây thô trên thửa đất nêu trên là tài sản riêng của chị, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Luận xác định số tiền bán nhà đất tại nhà 60, đường Trần Quang Khải 5, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang được 1.610.000.000 đồng, hai người bỏ 1.000.000.000 đồng ra mua thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65, diện tích 58,74 m² tại khu dân cư mới đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, còn lại số tiền còn lại là 610.000.000 đồng, sử dụng 380.000.000 đồng để xây nhà trên đất, còn lại là 230.000.000 đồng chị Hằng vẫn để trong tài khoản. Chị Hằng khai không nhớ rõ số tiền bán nhà đất tại nhà 60, đường Trần Quang Khải 5, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang được bao nhiêu, nhưng sau khi bán nhà đất đó dùng một phần trả nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, còn lại 1.000.000.000 đồng, chị và anh Luận mỗi người cầm 500.000.000 đồng, sau này lại góp tiền mỗi người 500.000.000 đồng để mua thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65, diện tích 58,74 m² tại khu dân cư mới đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, còn nhà là của riêng chị bỏ tiền ra để xây dựng, anh Luận chỉ đứng ra trông xây dựng nhà, nhà chỉ xây từ đầu tháng 3/2020 đến cuối tháng 4/2020 thì dừng không xây dựng nữa do mâu thuẫn giữa chị với anh Luận và do dịch Covid. Ngoài ra, chị Hằng khai và có xác nhận của một số cửa hàng, cá nhân trong việc xây dựng nhà. Do đó, đủ căn cứ xác định anh Luận và chị Hằng sau khi bán nhà đất cũ, mua đất mới vẫn còn dư số tiền 610.000.000 đồng, hai bên đều trình bày về việc sử dụng số tiền 610.000.000 đồng nhưng cả hai không đưa ra được căn cứ gì chứng minh việc dùng số tiền này để trả nợ như thế nào hay sử dụng vào việc gì, chị Hằng trình bày đã chia cho anh Luận một nửa số tiền còn lại sau khi mua đất, nhưng chị không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Mặt khác, việc chị Hằng xác định chị mua nguyên vật liệu xây dựng, trả tiền công xây dựng...nhưng anh Luận xác định tiền chị Hằng trả là lấy từ nguồn tiền bán nhà đất cũ.

Do đó, xét việc anh Luận xác định đây là tài sản chung và chị Hằng xác định là tài sản riêng, nhưng thực tế được xây trên thửa đất là tài sản chung của anh Luận, chị Hằng, khi bán nhà cũ đi vẫn còn dư 610.000.000 đồng nhưng không chứng minh được việc sử dụng tiền này như thế nào; đối với việc xây dựng nhà các bên cũng không đưa ra được căn cứ xác định cụ thể mỗi người đóng góp bao nhiêu để xây

dựng, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định tài sản này là sở hữu chung hợp nhất của anh Luận và chị Hằng, mỗi người đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài sản này là phù hợp với quy định tại Điều 210 của Bộ luật dân sự.

[2.3]. Về việc chia tài sản chung là quyền sử dụng đất và công trình đất: Anh Luận đề nghị chia đôi tài sản, ai nhận nhà và đất trả người kia $\frac{1}{2}$ giá trị, chị Hằng đề nghị nhận nhà và đất, trả chênh lệch cho anh Luận nên Hội đồng xét xử xét thấy chị Hằng là phụ nữ cần thiết có nơi ở ổn định hơn, nên giao quyền sử dụng đất và công trình nhà trên đất cho chị Hằng, chị Hằng có nghĩa vụ trích chia $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản cho anh Luận là phù hợp. Quyền sử dụng đất, giá chuyển nhượng tại thị trường là $18.500.000 \text{ đồng/m}^2 \times 58,74 \text{m}^2 = 1.086.690.000 \text{ đồng}$; Giá trị công trình nhà ở 03 tầng đang xây dựng trên đất có giá trị 380.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.466.690.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Hằng có nghĩa vụ trích chia cho anh Luận $1.466.690.000 \text{ đồng} / 2 = 733.345.000 \text{ đồng}$ là có căn cứ.

[3]. Tại cấp phúc thẩm chị Hằng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới về xác định ngôi nhà 03 tầng trên đất là tài sản riêng của chị nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Hằng.

Từ nhận định, phân tích trên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị Hằng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên chị Hằng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị Hằng. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 59 và điểm d khoản 2 Điều 62 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 210 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chia tài sản chung của anh Nguyễn Văn Luận và chị Vũ Thị Hằng như sau:

1.1. Giao cho chị Vũ Thị Hằng được quyền sử dụng đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65 (Đo đạc năm 2009), diện tích 58,74 m² tại khu dân cư mới đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, đất

được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp Giấy CNQSD đất, sổ vào sổ cấp GCN: CS 07021 T115-Q37 ngày 08/7/2019 mang tên ông Cao Tiến Dũng và bà Dương Thị Yên, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang chỉnh lý trang 3 mang tên ông Nguyễn Văn Luận, bà Vũ Thị Hằng ngày 16/12/2019, và quyền sở hữu công trình nhà 03 tầng (đang xây dựng chưa hoàn thiện) gắn liền với đất.

1.2. Chị Vũ Thị Hằng có nghĩa vụ trích chia tài sản theo giá trị cho anh Nguyễn Văn Luận tính bằng tiền là 733.345.000 đồng (Bảy trăm ba mươi ba triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Vũ Thị Hằng phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Hằng đã nộp tại biên lai số AA/2018/0002480 ngày 23/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Xác nhận chị Hằng đã thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hải Hường Hoàng Thị Thu Hiền

Trần Thị Hà

Nơi nhận:

- TAND thành phố Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

